

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 263/2019/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 105/BC-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung Danh mục Dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 của Luật Đất đai thực hiện trong năm 2019

Bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất, tổng số 08 dự án, với tổng diện tích quy hoạch 33,80 ha, diện tích cần thu hồi 33,80 ha; trong đó có sử dụng đất trồng lúa 27,84 ha, đất khác 5,96 ha, cụ thể như sau:

1. Danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 của Luật Đất đai, đồng thời có sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 58 của Luật Đất đai: Tổng số 03 dự án, với tổng diện tích quy hoạch 31,14 ha, diện tích thu hồi đất 31,14 ha; trong đó có sử dụng đất trồng lúa 27,84 ha, đất khác 3,30 ha, cụ thể như sau:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước: Tổng số 01 dự án, với tổng diện tích quy hoạch 8,64 ha, diện tích thu hồi đất là 8,64 ha, trong đó có sử dụng đất trồng lúa là 8,64 ha.

b) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn: Tổng số 02 dự án với tổng diện tích quy hoạch 22,50 ha, diện tích thu hồi đất 22,50 ha; trong đó có sử dụng đất trồng lúa 19,20 ha, đất khác 3,30 ha.

2. Danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 của Luật Đất đai, nhưng không có sử dụng đất trồng lúa: Tổng số 05 dự án, với tổng diện tích quy hoạch 2,66 ha, diện tích thu hồi đất 2,66 ha, cụ thể như sau:

a) Dự án xây dựng công trình sự nghiệp công cấp địa phương: Tổng số 02 dự án, với tổng diện tích quy hoạch 0,57 ha, diện tích thu hồi đất 0,57 ha.

b) Dự án xây dựng khu đô thị mới: Tổng số 01 dự án với tổng diện tích quy hoạch 0,09 ha, diện tích thu hồi đất 0,09 ha.

c) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương: Tổng số 01 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 0,40 ha, diện tích thu hồi đất là 0,40 ha.

d) Dự án xây dựng chợ: Tổng số 01 dự án, với tổng diện tích quy hoạch 1,60 ha, diện tích thu hồi đất 1,60 ha (*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*)

Điều 2. Bổ sung Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 58 của Luật Đất đai thực hiện trong năm 2019

Bổ sung tổng số dự án 02 dự án, với tổng diện tích quy hoạch 1,33 ha; trong đó có sử dụng đất trồng lúa 1,0 ha, đất rừng phòng hộ 0,33 ha (*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Mười bốn thông qua ngày 21 tháng 10 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 31 tháng 10 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Đặng Tuyết Em

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND ngày 21 tháng 10 năm 2019
của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm			Ghi chú	
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Cấp xã	Cấp huyện	Căn cứ pháp lý		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng					Đất khác
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
A. Danh mục các dự án cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 của Luật Đất đai, đồng thời có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 58 của Luật Đất đai bổ sung thực hiện trong năm 2019													
MỤC 1. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG NĂM 2019													
I Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước:													
1	Khu Trung tâm hành chính huyện Giồng Riềng (trong đó có trụ sở UBND thị trấn Giồng Riềng)	8,64	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		8,64	8,64				Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 điều chỉnh, bổ sung Danh mục dự án kêu gọi đầu tư năm 2019, giai đoạn 2018-2020 tại Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang	
Tổng	1	8,64			8,64	8,64	0,00						
II Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới, chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn													

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Cấp xã	Cấp huyện			
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng					Đất khác
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Khu đô thị mới phía Đông TTHC huyện Giồng Riềng	12,55	Đất ở tại đô thị-ODT		12,55	9,70			2,85	Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư năm 2019, giai đoạn 2018-2020 tại Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang	
2	Khu đô thị mới phía Tây TTHC huyện Giồng Riềng	9,95	Đất ở tại đô thị-ODT		9,95	9,50			0,45	Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 điều chỉnh, bổ sung Danh mục dự án kêu gọi đầu tư năm 2019, giai đoạn 2018-2020 tại Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang	
Tổng	2	22,50			22,50	19,20			3,30				
Tổng (I+II)	3	31,14			31,14	27,84	0,00		3,30				
B. Danh mục các dự án cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai, nhưng không có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ bổ sung thực hiện trong năm 2019													
I	Dự án xây dựng công trình sự nghiệp công cấp địa phương:												

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(14)
1	Trường Tiểu học Linh Huỳnh-SLMB	0,40	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,40				0,40	Linh Huỳnh	Hòn Đất	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chủ trương đầu tư một số dự án khởi công mới bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do UBND huyện Hòn Đất quản lý
2	Trường THCS Mong Thọ B	0,17	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,17				0,17	Mong Thọ B	Châu Thành	Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 và Quyết định số 4976a/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND huyện Châu Thành (Công văn số 187/UBND-TNMT ngày 08/7/2019 của UBND huyện Châu Thành)
Tổng	2	0,57		0,00	0,57	0,00	0,00	0,00	0,57			
II	Dự án xây dựng khu đô thị mới:											
1	Khu đô thị thứ 7	0,09	Đất ở tại đô thị-ODT		0,09				0,09	TT Thứ 7	An Biên	Văn bản số 1294/VP-KTTH ngày 31/3/2016 của Văn phòng UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi đất các hộ dân thực hiện Khu đô thị thứ 7 (Ngày 04/10/2019 UBND huyện An Biên có Tờ trình 272/TT-UBND về việc xin chủ trương bổ sung thu hồi đất vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Cấp xã	Cấp huyện			
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng					Đất khác
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
Tổng	1	0,09			0,09				0,09				
III	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương:												
1	Trạm 110KV Vĩnh Quang và đường dây đầu nối tỉnh Kiên Giang	0,40	Đất công trình năng lượng - DNL		0,40				0,40	Vĩnh Quang	Rạch Giá	Công văn số 857/UBND-KTTH ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thỏa thuận địa điểm xây dựng trạm biến áp 110KV Vĩnh Quang và hướng tuyến đường dây đầu nối trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
Tổng	1	0,40			0,40				0,40				
IV	Dự án chợ:												
1	Chợ An Hòa	1,60	Đất chợ-DCH		1,60				1,60	An Hòa	Rạch Giá	Theo Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 29/7/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án Chợ An Hòa (Tờ trình số 145/TT-UBND ngày 09/7/2019 của UBND thành phố Rạch Giá đề nghị bổ sung Danh mục công trình để thực hiện dự án kêu gọi đầu tư-Đầu giá quyền sử dụng đất).	
Tổng	1	1,60			1,60				1,60				

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án	Hiện trạng sử dụng đất				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất			Diện tích (ha)	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	Cấp xã			Cấp huyện
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
Tổng (I+II+III+IV)	5	2,66			2,66				2,66					
Tổng (A+B)	8	33,80			33,80	27,84	0,00		5,96					

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC DỰ ÁN CỐ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ (KHÔNG THUỘC TRƯỜNG HỢP CÁN THU HỘI ĐẤT THEO ĐỊNH TÀI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI TẠI PHỤ LỤC 1) BỔ SUNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục dự án	Quy hoạch		Trong đó có sử dụng các loại đất (ha)				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích 3 loại đất	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Cấp xã	Cấp huyện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Kho vật tư phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Điện lực Kiên Giang	1,00	Đất công trình năng lượng	1,00	1,00			Vĩnh Thông	Rạch Giá	Chấp thuận chủ trương cho nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất để đầu tư xây dựng kho vật tư phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Công văn số 4168/VP-UBND ngày 18/7/2019 của UBND TP.Rạch Giá.	

STT	Hạng mục dự án	Quy hoạch		Trong đó có sử dụng các loại đất (ha)				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích 3 loại đất	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Cấp xã	Cấp huyện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
2	Dự án thuộc lô số 6 thuộc KDL và sân golf Bãi Sao (Công ty CP Biển Đẹp Phú Quốc).	0,33	Đất thương mại, dịch vụ	0,33		0,33		An Thới	Phú Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh (Tổng diện tích dự án không thay đổi, Điều chỉnh tăng diện tích đất rừng phòng hộ từ 1,51 ha lên thành 1,84 ha theo Công văn số 3799/VP-KTCN ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận tiếp tục thực hiện theo quy hoạch Dự án khu Phức hợp Bãi Sao (lô 6) của Công ty CP Biển Đẹp Phú Quốc). Tăng 0,33 ha RPH	Đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)
Tổng	2	1,33		1,33	1,00	0,33					